

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/10/2021, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Võ Thanh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/4/2009 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh T ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2012 thì chị và anh T sống ly thân, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã B, huyện L, tỉnh

Bắc Giang sinh sống, anh T và cháu Võ Thanh Phúc ở lại Trà Vinh. Năm 2014 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến năm 2020 thì về hẳn. Do vợ chồng sống xa nhau quá lâu nên chị không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Võ Thanh Phúc, sinh ngày 15/3/2009, hiện cháu đang ở với anh T. Sau khi ly hôn chị cũng mong muốn được nuôi con, nhưng con có nguyện vọng ở với anh T và anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con nên chị cũng nhất trí để anh T nuôi con. Anh T không đề nghị chị cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị có trình bày vợ chồng có mua của chị Vũ Thị Huệ là chị gái chị 01 thửa đất có diện tích 720m², trên đất có 01 ngôi nhà hai gian xây cay, lợp tấm lợp, có trị giá khoảng 400.000.000đ. Nay chị xác định là sau khi chị đi xuất khẩu lao động thì chị Huệ không bán thửa đất trên cho vợ chồng chị nữa nên vợ chồng chị không có tài sản chung và công nợ chung. Chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Anh Võ Thanh T là bị đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có lời khai trình bày như sau: Anh đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang để giải quyết vụ án Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa anh và chị Vũ Thị H. Anh kết hôn với chị Vũ Thị H vào khoảng năm 2009, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do chị H đi nước ngoài nên hai vợ chồng thường xuyên sống xa nhau. Khi chị H về nước thì vợ chồng anh có đoàn tụ được khoảng 01 tháng sau đó lại sống xa nhau, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị H có 01 con chung là Võ Thanh Phúc, sinh ngày 15/3/2009, hiện cháu đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị H có trình bày vợ chồng có tài sản chung là một thửa đất khoảng 02 sào (720m²) và tài sản trên đất tại thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang và đề nghị phân chia, anh cũng nhất trí chia tài sản chung. Anh đồng ý giao nhà, đất cho chị H, chị H sẽ trích chia cho anh ½ giá trị bằng tiền. Ngoài ra vợ chồng anh không thiếu nợ ai cũng không cho ai vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Võ Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Thanh Phúc, sinh ngày 15/3/2009 cho anh Võ Thanh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

- Chị Vũ Thị H và anh Võ Thanh T cùng thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang để giải quyết vụ án, nên căn cứ các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn, anh Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung:* Chị Vũ Thị H và anh Võ Thanh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/4/2009 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2012 đến nay chị H và anh T đã sống ly thân, hai bên không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Võ Thanh T.

[3] *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có 01 con chung là Võ Thanh Phúc, sinh ngày 15/3/2009, hiện cháu đang ở với anh T. Cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con và đều có đủ điều kiện để nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu Phúc mong muốn được tiếp tục ở với anh T và chị H cũng nhất trí để anh T nuôi con nên để ổn định cuộc sống cho cháu, cần giao cháu Phúc cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản*: Tại đơn khởi kiện chị Vũ Thị H có trình bày, sau khi chị đi nước ngoài anh T có nhận chuyển nhượng của chị Vũ Thị Huệ là chị gái chị H 01 thửa đất có diện tích 720m², trên đất có 01 ngôi nhà hai gian xây cay, lợp tấm lợp, có giá trị khoảng 400.000.000đ. Nhưng sau đó chị H có gặp lại chị Huệ và được chị Huệ cho biết là sau là khi chị đi xuất khẩu lao động thì chị Huệ không bán thửa đất trên cho vợ chồng chị nữa nên chị H xác định lại là vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung. Ngày 21/12/2021 chị H có lời khai xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh để tổng đạt và lấy lời khai nhiều lần của anh Võ Thanh T, về việc chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và đã xin rút yêu cầu chia tài sản. Nếu anh T có tài liệu, chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung thì anh T cung cấp cho Tòa án để giải quyết, nhưng anh T không trình bày lời khai, không đến Tòa án làm việc nên HĐXX không có căn cứ để giải quyết.

Do chị H rút yêu cầu chia tài sản nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị Vũ Thị H. Sau này anh T chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu giải quyết thì anh T có thể khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về công nợ chung: Chị H và anh T xác định không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 5.300.000 đồng. Trả lại chị H 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Võ Thanh T
2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Võ Thanh Phúc, sinh ngày 15/3/2009 cho anh Võ Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.
3. *Về tài sản*: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị Vũ Thị H.
4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 5.300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0013371 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả chị H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
5. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã M, H. C, T. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

